

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AN KHÊ

Số 282 /BC-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Khê, ngày 06 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện thu,
chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018**

Thực hiện Luật ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 theo các nội dung và biểu mẫu như sau:

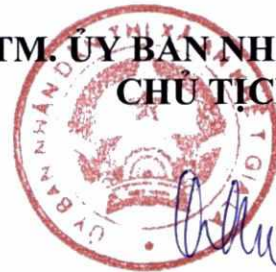
1. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018.
2. Cân đối ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2018 theo biểu số 93/CK-NSNN.
3. Thực hiện thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 theo biểu số 94/CK-NSNN.
4. Thực hiện chi ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2018 theo biểu số 95/CK-NSNN.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc thị xã;
- Ban nội dung Trang thông tin điện tử tx;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH.

alen

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Vỹ



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AN KHÊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018

(Đính kèm báo cáo số 88/BC-UBND, ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

I. Tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2018:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 là 39.197,14 triệu đồng, đạt 46,66% so với dự toán giao, giảm 9,67% so với cùng kỳ. Một số kết quả thực hiện thu ngân sách đạt được cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện: 1.771,19 triệu đồng, đạt 63,26% dự toán, tăng 11,25% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện: 13.085,18 triệu đồng đạt 41,34% dự toán giao, giảm 0,01% so với cùng kỳ.

3. Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện: 5.378,76 triệu đồng, đạt 47,18% dự toán được giao, tăng 1,63% so với cùng kỳ năm trước.

4. Lệ phí trước bạ: 4.149,36 triệu đồng, đạt 36,08% dự toán được giao, giảm 15,13% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí, lệ phí: 2.040,59 triệu đồng, đạt 37,10% dự toán được giao, giảm 25,16% so với cùng kỳ.

6. Các khoản thu về nhà, đất: 10.126,14 triệu đồng, đạt 62,18% dự toán được giao, giảm 12,01% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó một số khoản thu chủ yếu như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 383,44 triệu đồng, đạt 207,26% so với dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: 8.505,38 triệu đồng, đạt 56,33% dự toán, giảm 19,87% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cho thuê mặt đất, cho thuê mặt nước: 1.221,19 triệu đồng, đạt 122,12% dự toán.

7. Thu khác ngân sách: 2.246,53 triệu đồng, đạt 47,80% so với dự toán, giảm 14,99% so với cùng kỳ.

8. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 152,98 triệu đồng đạt 92,72% dự toán giao, giảm 23,92% so với cùng kỳ năm trước.

*** Đánh giá tình hình thực hiện thu:**

4

Nhìn chung 6 tháng đầu năm số thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp, trong đó có những khoản thu đạt thấp như lệ phí trước bạ đạt 36,08%; thu phí, lệ phí đạt 37,10%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 41,34% dự toán nguyên nhân chủ yếu do thu sắc thuế Giá trị gia tăng đạt thấp chỉ đạt 41,97% so với dự toán được giao (11.834/28.200tr).

II. Tình hình chi ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2018:

Tổng chi ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2018 là 116.717,27 triệu đồng, đạt 40,75% so với dự toán và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể một số nhiệm vụ chi:

1. Chi cân đối ngân sách thị xã: Thực hiện 108.767,56 triệu đồng, đạt 41,25% so với dự toán và tăng 4,88% so với cùng kỳ, trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 9.378,67 triệu đồng, đạt 30,25% dự toán.

b. Chi thường xuyên: Thực hiện 99.267,41 triệu đồng, đạt 43,68% so với dự toán, tăng 4,48% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo những nhu cầu chi thiết yếu như tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn và những nhu cầu chi thiết yếu khác....

c. Chi dự phòng: Thực hiện 121,48 triệu đồng, đạt 2,24% so với dự toán.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Thực hiện là 7.916,22 triệu đồng, đạt 34,78% so với dự toán.

*** Đánh giá tình hình thực hiện chi:**

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách thị xã 6 tháng đầu năm 2018 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng Nhân dân thị xã giao. 

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	286.434,00	122.055,06	42,61%	101,00%
I	Thu cân đối NSNN	74.765,00	34.126,97	45,65%	94,15%
1	Thu nội địa	74.765	34.126,97	45,65%	94,15%
2	Thu viện trợ			-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		36.654,15	-	228,64%
III	Thu kết dư ngân sách		-	-	-
IV	Thu quản lý qua NS		240,45	-	17,44%
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	211.669	51.033,49	24,11%	75,95%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	286.434,00	115.326,27	40,26%	100,68%
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	263.675,00	107.376,56	40,72%	103,54%
1	Chi đầu tư phát triển	31.000,00	9.878,67	31,87%	114,16%
2	Chi thường xuyên	227.248,00	97.376,41	42,85%	102,49%
3	Dự phòng ngân sách	5.427,00	121,48	2,24%	283,16%
II	Chi từ nguồn QLQNS		-	-	-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	22.759,00	7.916,22	34,78%	73,42%
IV	Chi chuyển nguồn		-	-	-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		33,49	-	52,90%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	84,000.00	39,197.14	46.66%	90.33%
I	Thu nội địa	84,000.00	39,197.14	46.66%	90.33%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2,800.00	1,771.19	63.26%	111.25%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	31,650.00	13,085.18	41.34%	99.99%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11,400.00	5,378.76	47.18%	101.63%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	11,500.00	4,149.36	36.08%	84.87%
7	Thu phí, lệ phí	5,500.00	2,040.59	37.10%	74.84%
8	Các khoản thu về nhà, đất	16,285.00	10,126.14	62.18%	87.99%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		16.13	-	44.33%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	185.00	383.44	207.26%	378.88%
-	Thu tiền sử dụng đất	15,100.00	8,505.38	56.33%	80.13%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1,000.00	1,221.19	122.12%	171.00%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-	-	0.00%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-	-	-
10	Thu khác ngân sách	4,700.00	2,246.53	47.80%	85.01%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		5.96	-	7.86%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	165.00	152.98	92.72%	76.08%
13	Thu huy động đóng góp		240.45	-	17.44%
II	Thu viện trợ		-	-	-
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	286,434.00	122,621.39	42.81%	101.46%
1	Từ các khoản thu phân chia		-	-	-
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	286,434.00	122,621.39	42.81%	101.46%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	286.434,00	116.717,27	40,75%	101,89%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	263.675,00	108.767,56	41,25%	104,88%
I	Chi đầu tư phát triển	31.000,00	9.378,67	30,25%	108,39%
1	Chi đầu tư cho các dự án	28.500,00	9.378,67	32,91%	108,39%
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.500,00	-	0,00%	-
II	Chi thường xuyên	227.248,00	99.267,41	43,68%	104,48%
	<i>Trong đó:</i>		-	-	-
1	Chi an ninh quốc phòng	9.259,00	5.490,10	59,29%	125,40%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.904,00	49.809,91	44,51%	99,75%
3	Chi khoa học và công nghệ	410,00	-	0,00%	0,00%
4	Chi y tế, dân số và gia đình	1.203,00	598,30	49,73%	128,19%
5	Chi văn hóa thông tin	3.213,00	1.235,65	38,46%	141,43%
6	Chi phát thanh, truyền hình	1.937,00	1.062,71	54,86%	241,94%
7	Chi thể dục thể thao	885,00	646,90	73,10%	201,08%
8	Chi bảo vệ môi trường	4.893,00	959,18	19,60%	120,71%
9	Chi hoạt động kinh tế	22.983,00	8.801,30	38,29%	120,21%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	67.755,00	29.652,96	43,76%	102,29%
11	Chi bảo đảm xã hội	1.467,00	893,02	60,87%	95,29%
12	Chi khác	1.339,00	117,39	8,77%	30,75%
13	Chi cải cách tiền lương			-	-
III	Dự phòng ngân sách	5.427,00	121,48	2,24%	283,16%
B	CHI TỪ NGUỒN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH	-	-	-	-
1	Chi học phí		-	-	-
2	Chi lâm luật		-	-	-
3	Chi QLQNS khác		-	-	-
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	22.759,00	7.916,22	34,78%	73,42%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		500,00	-	-
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		-	-	-
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	22.759,00	7.416,22	32,59%	68,78%
D	CHI CHUYỂN NGUỒN		-	-	-
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		33,49	-	52,90%